

Trời Điện Biên Mây trắng

Lần này Hội nhạc ra quân sớm, cuộc đổ bộ của các anh xuống Điện Biên thật hùng hậu, có tất cả mười hai người, Sài Gòn ra một lúc bảy người. Toàn những nhân vật cự phách tên tuổi lẫy lừng, dẫn đầu là hai ông Hồng Đăng và Tôn Thất Lập, trẻ nhất là Từ Huy và Nguyễn Văn Hiền, già nhất là hai ông Phan Huỳnh Điểu và Huy Du. Đi chuyến này về là qua tết Giáp Thân, tôi được biết anh em trong Sài Gòn sẽ tổ chức mừng thọ cho ông Phan Huỳnh Điểu bước sang tuổi tám mươi. Vậy là ông Phan còn hơn ông Huy Du vài tuổi.

Thời gian không nhiều, đoàn giành ngày đầu để viếng nghĩa trang, thăm đồi A1, thăm hầm Đờ Cát, sau đó vào Mường Phăng. Hôm sau đến thăm ủy ban tỉnh, ủy ban thành phố, buổi tối có liên hoan lửa trại với bà con bản Ten. Đây là một buổi giao lưu nhiều ấn tượng. Chủ khách đều hát và cầm tay nhau nhảy múa. Có anh cán bộ văn hóa huyện cầm micrô hát đầy tự tin, giọng vang lăm. Lại hát đúng vào hai bài của nhạc sĩ già cho nên các ông xúc động muốn chảy nước mắt. Đẹp không thể tả nổi là các cô gái bản Ten, váy Thái lộng lẫy, nom cô nào cũng như thể tiên sa xuống trần. Tôi nghiệm ra là các nhạc sĩ họ có ma lực riêng không ai bì được, giữa đám đông chỉ vừa nhìn thấy, vừa nghe thấy, thể là tất cả đã reo lên, đã ùa tới đầy tin cậy và quý mến. Nghĩ bụng từ nay khôn thì cứ bám các ông ấy mà đi. Khi chủ khách được giới thiệu để làm quen với nhau, nhạc sĩ Văn Dung có nhã ý nói tôi là nhà văn Đỗ Chu đến hai ba lần mà xem chừng mọi người vẫn thờ ơ thể nào ấy, có một anh bắt tay tôi rất chặt, nói là đã đọc tiểu thuyết của tôi, cuốn Bão Biển. Tôi không dám nhận xằng nên nói đây là tiểu thuyết của ông Chu Văn. Lại còn một cô nữa cũng đẹp lắm, lúc ăn cơm từ mâm bên cạnh cầm bát rượu sang bắt tôi phải uống một nửa bát, hứa uống xong sẽ bàn với tôi một chuyện rất hay. Tôi hỏi chuyện gì, cô ấy nói cô ấy là cô giáo, đã đọc nhiều sách của tôi, rất may mắn hôm nay được gặp tác giả. Tôi không uống được rượu, nhưng vui thế này thì phải uống thôi. Tôi nhắm mắt uống liền. Lúc đó lấy nửa bát rượu còn lại, cô dịu dàng cười. “Mai em mời anh tới trường em nói chuyện, em cho trường nghỉ một buổi, chẳng mấy khi anh lên trên này. Em là hiệu trưởng đã có mười năm giảng dạy văn học. Cô ấy vươn cái cổ rất thon thả lên, uống cạn, rất ân cần cô đưa tay bắt tay tôi, gật đầu chào, sáng mai em cho người đến đón anh, tạm biệt nhà văn Chu Lai nhé”. Tôi thấy tủi thân quá, mới nghĩ, không khéo lần này về cũng phải chịu khó quay ra học lấy vài nốt nhạc thử sức xem sao. Nhưng lại nghĩ, ở đời, không phải thấy người ta ăn khoai cũng vác mai đi đào.

Tôi được xếp ngủ chung một buồng với anh Huy Du. Lúc sắp tắt đèn thì anh Văn Dung lại hiện ra ở khung cửa sổ, nhân danh người tổ chức chuyến đi này, anh kể ơn với tôi: “Hôm qua ở Mường Phăng cậu đã được chụp ảnh với anh Phan Huỳnh Điểu trước hầm Đại tướng rồi, giờ tôi xếp cậu ngủ với anh Huy Du, cũng là một nhạc sĩ lớn, chỉ nhắc cậu trong khi ngủ vẫn phải có ý quan tâm đến người già, thấy ông ấy ngáy đều đều thì yên tâm, thấy không ngáy thì phải bò dậy lay nhẹ xem sao”. Tôi vâng, rồi trùm chăn kín mặt. Lần này tôi lên Điện Biên vì hai nhẽ, một là trong đời tôi nếu chưa được một lần đặt chân lên mảnh đất lịch sử này thì khéo chết cũng chưa yên, từ tám bé tôi đã mong có một lần được đến đây để lòng thành thắp một nén hương cúng các liệt sĩ. Hai là việc đi lại đâu có dễ gì, còn nơi ăn chốn ngủ nữa, khó khăn lắm, cho nên khi biết các nhạc sĩ được ông Tổng Giám đốc Hàng không đích danh mời lên đây thì tôi vội vàng bám theo ngay. Tiền không một đồng trong túi, quần áo phong phanh, đến cái khăn mặt cũng không mang theo. Người ta còn dám chết ở chốn này thì mình lo gì.

Chúng tôi làm những vị khách đầu tiên mở màn cho hàng trăm chuyến khách mà Hàng không sắp mời. Qua Tết sẽ là một chiến dịch hành hương về Điện Biên.

Anh Huy Du đang ngáy đều đều bỗng im bật. Tôi vội lật chăn ngồi dậy, khẽ hỏi:

- Anh Huy Du thức hay ngủ?

- Mình ngủ. Chu vẫn chưa ngủ cơ à, thế thì mình cũng thức luôn.

Hai anh em bật đèn cho sáng trưng lên rồi ngồi hút thuốc. Anh than

vẫn chuyện lúc sắp lên xe chị Nhung vợ anh còn chạy theo bắt phải ôm cái áo khoác, lên trên ấy là rét phải biết, vậy mà Điện Biên lại ấm, thế mới dở. Gần tám mươi rồi, ôm cái áo nặng như cái cùm, đi một bước oán vợ một bước. Tôi bảo vẫn còn là rất may, mới chỉ phải ôm theo cái áo chứ cái bà la sát ấy mà nổi máu đòi đi theo chuyến này thì đó mới thật là một cái họa.

Anh Huy Du cười rất hiền, nhìn ra ngoài cửa rất lâu, nghĩ vẫn vợ rất lâu. Ngoài trời sương mù u uẩn, sương mù đặc như khói súng.

Mình không được lên đánh Điện Biên, lúc đó mình đang ở đoàn Đồng Bằng, ở lại cầm chân địch. Sau hòa bình thì qua Trung Quốc học, cùng đi một chuyến với Hoàng Văn. Hoàng Văn và Đỗ Nhuận mới là dân đánh Điện Biên, từ đây bước ra là đã có Hò kéo pháo, Chiến thắng Him Lam, Hành quân xa, Giải phóng Điện Biên. Đúng là một thời kỳ trường thành toàn diện, nhờ có hào khí Điện Biên mà âm nhạc nghệ thuật nói chung lớn lên nhiều lắm. Đó là một thời kỳ đất nước đã tìm được tổng lực, nhìn vào đâu cũng đầy hứng khởi, ngay trong quan hệ quốc tế cũng vậy. Lịch sử ngoại giao của nước nhà, nói riêng với Trung Quốc thì cả ngàn năm cho đến khi ấy mới là một thời kỳ có thể được xem là quan hệ hai nước đã đạt đến một tầm mẫu mực nhất. Rất trong sáng, rất bình đẳng và trung thực. Cho nên ra nước ngoài, đi đến đâu cũng thấy người ta vẫy cờ đỏ sao vàng và hô "Hồ Chí Minh, Giáp, Giáp", là nó cũng có cái lý của nó.

Mười năm sau Điện Biên mình mới ngồi viết Bế Văn Đàn sống mãi, đây là muốn mang ngọn lửa Điện Biên, thấp sáng ngọn lửa Điện Biên để bước vào những trận đánh sắp tới. Quân đội lại ra trận, lại lên đường và Điện Biên vẫn đang vẫy gọi chúng ta ở phía trước, chưa bao giờ Điện Biên nằm ở phía sau, chưa bao giờ Điện Biên là quá khứ. Tôi hé cho Chu biết, cho đến hôm nay mình mới có dịp tới nơi này, nhưng có sao đâu, cái tinh thần Điện Biên phải được hiểu rộng hơn là một trận đánh, một chiến dịch. Tầm vóc của nó vượt ra khỏi khuôn khổ đó rất nhiều, ý nghĩa của nó cũng lớn lao hơn thế rất nhiều, sức vang vọng, sức thúc đẩy, sức chuyển động của nó là rất mạnh và có ý nghĩa rất xa. Tài tình, thần tình là Điện Biên. Cái đêm quân ta rút qua gầm cầu vượt sông Hồng, cái đêm Hà Nội cháy ngập trời bọn mình kéo lên Trung Hà, cử hẹn với nhau sẽ có một ngày trở lại, nhưng kỳ thực có thằng nào đã mừng tượng nổi sự trở về nó ra làm sao. Không ai ngờ được muốn trở về còn phải kéo nhau lên làm một trận thừa chết thiếu sống ở cánh đồng này. Rất nhiều bạn bè của tôi đã nằm lại đây, trong đoàn quân kéo về Thủ đô không có chúng nó. Tôi đã ôm mặt khóc mặc dù vẫn biết nếu không thế thì cũng chẳng có ngày về như đã hẹn... Theo thiện ý của mình và có lẽ cũng là của mọi người kể cả những người đã ra đi từ ngày ấy cách tổ chức kỷ niệm Điện Biên tốt nhất chưa phải là chiêm rống mít tinh, mà nó phải là một cuộc vận động thật sự trong toàn Đảng, toàn dân, phải làm thế nào để bật dậy, để đất nước một lần nữa tìm được tổng lực. Cái cần nhất để làm nổi việc ấy vẫn là đòi hỏi phải nhiều dũng cảm, nhiều trung thực và phải có một tầm nhìn rất chiến lược.

Hóa ra để xứng đáng với Điện Biên, để xứng đáng với những người đã nằm xuống cho chúng ta có ngày hôm nay lại là một việc không dễ dàng, nó là một thách thức của lịch sử.

Cái năm đầu tiên miền Bắc bước vào chiến tranh phá hoại, có lần tôi nhận nhiệm vụ ngồi lên một chiếc xe "Gát" kéo khẩu pháo 37 ly của tiểu đội Tô Vĩnh Diện, tay ôm một cái hộp gỗ bên trong là tấm áo trấn thủ của Tô Vĩnh Diện đi xuống gửi ở chùa Láng. Khẩu pháo được đẩy vào nằm dưới mái tam quan, còn cái hộp gỗ thì mang vào đưa tận tay sư cụ trong chùa. Sư cụ trong chùa là một sư bà. Vừa trông thấy tôi bà đã mỉm cười: "Nhanh thế, vừa ban sáng có ông chỉ huy tới nói nhờ nhà chùa, thế mà chiều đã cho cậu mang đến rồi. Đem đây cho tôi xem".

Bà mở hộp gỗ ra, cầm chiếc áo trấn thủ rách bươm lên tay ngắm nghía một lát rồi kéo tôi lại gần, uớm thử nó vào ngực tôi. Bà khen "vừa vặn, chắc là ông ấy cũng gầy gầy nhang nhác như cậu".

Tính đến nay đã là bốn chục năm rồi, tôi cũng chẳng rõ khẩu pháo ấy, chiếc áo ấy giờ đang nằm ở nhà bảo tàng nào, chỉ nghĩ nếu hôm nay uớm thử một lần nữa chiếc áo ấy vào tôi thì liệu nó có vừa vặn được

hay không. Cái áo vẫn là cái áo năm xưa, nhưng người thì e rằng đã khác đi nhiều, sức vóc mà teo tóp đi ắt là phải rộng, còn nếu béo phình ra ắt phải chật. Đẳng nào cũng là không còn vừa được nữa.

*

Ngày hăng Hàng không Việt Nam quyết định thay cái nhãn con cò bằng bông sen đã có người lấy làm tiếc, bảo cò đẹp chứ sao, con cò bay lả bay la, rất đậm đà màu sắc dân tộc, lại có người muốn bênh nên cái, làm ăn kinh tế là phải xem trọng thương hiệu, trọng thương hiệu là phải biết tìm cái nhãn hiệu sao cho thật thích đáng. Con cò tưởng vậy chứ cũng vẫn là lặn lội lam lũ, làm ăn mà thế hỏi bao giờ mới ngẩng mặt lên được. Phàm đã bay lên trời cần nhất là phải bảo đảm an toàn, còn có gì bình yên hơn là nơi Đức Phật đã tọa thiền, Ngài đã tọa trên một tòa sen, Ngài ngồi lên một đài sen mà vượt sông Hằng, bay qua ba vạn sáu ngàn thế giới trong chớp mắt cũng chỉ bằng một đài sen. Cho nên anh nào có sáng kiến chọn hoa sen làm nhãn cho hàng không ta là rất chuẩn, đây là trong tĩnh có động trong động có tĩnh vậy.

Dạo ấy tôi đang khểnh ở nhà, bụng nghĩ chỉ có thằng này biết là ai đã có sáng kiến ấy và cũng biết là vì sao rồi.

Là ai thì có thể nói luôn, người thay con cò bằng hoa sen ắt phải là ông Tổng Giám đốc Hàng không, là ông Nguyễn Xuân Hiền. Còn như vì sao chọn hoa sen thì đây lại là một câu chuyện dài dài.

Mùa hạ năm ấy nước nhà đã thống nhất được vài năm, Sài Gòn đã rất vui, nhưng ở biên giới Tây Nam thì chưa ổn, bên kia biên giới trên đất bạn Campuchia lại càng chưa ổn, bên ấy đang là chiến tranh thật sự, đám Pôn Pốt hoành hành rất dữ. Một tối tôi ngồi nói chuyện với Nguyễn Xuân Hiền trong căn cứ không quân Tân Sơn Nhất, lúc đó anh đang làm Trung đoàn trưởng Trung đoàn vận tải 918. Đầu đường băng bên kia là hòa bình, còn đầu bên này lại là báo động cấp một, là sẵn sàng cất cánh, có lệnh là đi bất kể đêm ngày. Lúc đi chở súng chở đạn, chở gạo chở mìn, chở thư từ chở thuốc men quần áo tăng võng, lúc về thì chỉ chở thương binh liệt sĩ.

Hôm tôi đến Hiền cũng vừa bay từ mặt trận về. Nom anh buồn rười rượi, chập tối anh cho chú liên lạc tìm tôi, nói là đến uống trà. Anh cho biết có một chiếc trực thăng vừa bị bắn rơi, cả tổ bay bị Pôn Pốt bắt sống, chúng trói mỗi anh bằng một sợi dây thừng rồi kéo họ qua một đầm lầy ven Biển Hồ. Thoạt đầu anh em mình còn cố chạy, ai cũng ngoái cổ ngẩng mặt lên cao mà gọi, sau thì nằm sấp cả xuống bùn, chúng cứ kéo họ như thế cho đến ngang trưa. Ngồi trên máy bay nhìn xuống Hiền uất muốn tức thở, anh quát một cậu trong tổ lái tìm cho anh khẩu súng máy, nhưng anh quên là chiếc máy bay anh đang ngồi là một chiếc vận tải thuần túy, bắn làm sao được anh đành lệnh cho tổ lái bay thêm một vòng nữa sau đó lấy độ cao trở về căn cứ. Nơi ấy sen súng mới nhiều làm sao, chúng mọc bát ngát khắp cánh đồng, đang là mùa hoa, sen nở trắng hồng, còn súng thì tím đỏ, đỏ như máu như lửa.

Giọng Hiền trầm sâu, ồ ồ trong cổ, anh thừng thẳng vừa kể vừa hút thuốc. Mấy lần giục chú liên lạc xúc ấm pha trà, “làm thêm ấm nữa này, cho thật đặc vào”.

Tôi lặng im lắng nghe, vừa nghe vừa ngắm khuôn mặt anh. Một khuôn mặt thanh tú, còn mang đôi nét học trò, nhưng thoáng một chút lì lợm trong ánh mắt, trong cách hắng giọng. Tôi nghĩ, tay này không biết khóc, người này không ai dọa nổi.

Mười năm về trước tôi đã có một lần gặp mặt Hiền, gặp mặt mà vẫn không có dịp chuyện trò với nhau.

Đó là một sớm tinh mơ tôi còn đang nửa tỉnh nửa mê thì có người dựng dậy: “Đi ngay, lên ngay Hòa Lạc. Quân ta vừa lấp ráp xong một chiếc máy bay, hôm nay được lệnh cho bay thử. Cậu phải lên trên ấy để chứng kiến, bao giờ viết, viết thế nào thì chưa bàn, làm văn làm báo mà bạ trông thấy gì cũng tương bừa ra giấy là có ngày đi tù cả lũ”.

Một mệnh lệnh hơi lạ lùng, mà chuyến bay này nghe cũng lạ lùng. Chúng tôi ngồi chật cứng trong một chiếc xe đít vuông, tham mưu có, chính trị có, kỹ thuật hậu cần đều thấy có, chuyện trò rôm rả, háo hức như chính mình sắp được lên trời.

Chiếc máy bay vừa được lắp nằm đợi mọi người ở đầu đường băng đã chiến một dải đất sét nện bên trên trải ghi mắt cáo. Tất cả được xếp hàng đứng ở phía đuôi máy bay. Một chốc thì có xe đưa hai chiến sĩ lái tới, cả hai đều gọn gàng trong trang phục bay. Họ chạy đến chào và bắt tay máy ông chỉ huy, sau đó leo nhanh lên buồng lái. Lệnh xuất phát. Tiếng động cơ vang lừng, cánh quạt quay tít. Bụi cát quất vào mặt chúng tôi như có bão, chỉ một loáng không ai còn nhận ra ai. Chiếc máy bay lao thẳng về phía trước rồi bất thần khựng lại, rồi bất thần nó lại nhảy bổng lên như con ngựa hoang, sau đó thì rất bướng bỉnh, nó như muốn quay đầu lại, chúng tôi không còn nghe thấy tiếng động cơ nữa.

Chuyến bay thử được xem là thành công. Nhóm kỹ sư và thợ máy được khen là dám nghĩ dám làm, có ý chí tấn công. Hai phi công trẻ được khen là dũng cảm, có quyết tâm cao. Còn chiếc máy bay thử nghiệm được đặt tên là chiếc "Liên lạc 1", sự kiện này đã được ghi vào cuốn sử nội bộ, có lệnh giữ bí mật không tuyên truyền, mãi đến năm ngoài tôi mới nghe nói đã được phép cho công khai. Một trong hai người lái chuyến bay thử hôm ấy là Nguyễn Xuân Hiền.

Hiền là con trai của một ông kỹ sư công chính thời thuộc Pháp, ông cụ tham gia hoạt động cách mạng từ thời tiền khởi nghĩa, chín năm kháng chiến anh theo gia đình tản cư ra ngoài vùng tự do, đang là sinh viên năm thứ hai khoa sinh Đại học tổng hợp thì nhập ngũ, được cử đi học lái ở Liên Xô...

Trên đường về tôi ghé mắt nhòm vào cuốn sổ tay ghi chép của anh trợ lý tổ chức mà biết thế. Bụng nghĩ, thằng này sinh 1946, vậy là nó nằm trong một cái thùng để mẹ nó gánh vào Thanh Hóa, năm ấy nó mới lên một, là dân Hà Nội gốc thuộc dòng dõi trí thức, ăn khoai lang, ăn khoai môn từ thuở lọt lòng, vậy mà vẫn cứ cao lớn, dũng mãnh là nghĩa làm sao.

*

Đời người nghĩ cũng lạ, ông Hiền khi vào trường Đại học là chắc mười mười mình sẽ làm khoa học, nào ngờ có một ngày phải đâm đầu lao vào lửa trên đôi cánh máy bay. Càng không dám nghĩ mình sẽ còn có ngày hôm nay, làm Tổng Giám đốc Hãng Hàng không Quốc gia, cái chức ấy bảo quan trọng cũng phải mà bảo chưa mấy quan trọng cũng phải. Bảo sướng cũng đúng mà bảo khổ cũng đâu có quá. Theo tôi là rất vất vả, rất hệ trọng. à, mà anh ta lại còn có đạo vừa đi học vừa tập đàn nữa chứ. Nếu không vào khoa sinh là sẽ nộp đơn vào nhạc viện, muốn thành một nhạc công, may ra trời thương cho thành nhạc sĩ thì xem như phúc nhà to bằng cái đình. Đây là mơ ước tuổi thơ của ông vậy. Nhưng đời không chiều ông, đời không chiều ai cả. Cũng như cái thân tôi vậy, ở cái tuổi lên chín lên mười đã toan lấy vợ, tôi mê cô bé bên nhà hàng xóm với một tình cảm tưởng không gì gỡ ra nổi, chỉ chục lớn lên là cưới nhau. Suốt ngày tôi quần quanh bên cô bé, được nó sai dắt trâu. Mỗi khi con trâu của nhà nó đang đi bỗng nhiên đứng lại, con bé bậm môi quát roi vào mông nó mà nó vẫn cứ ì ra đây là nó liền kêu lên "sắp ị rồi, sắp ị rồi" vậy là tôi lập tức chạy bỏ về nhà tìm cái gơ tre. Hai đứa hứng cái gơ vào đít con trâu, rồi xách đồng phân ra đồng bón vào những gốc bầu, gốc mướp. Đây là ước mơ một đời của tôi, tôi chỉ có mỗi một mong ước ấy, suốt đời được thế, được giữ một chân theo em ra đồng bốc phân trâu bón vào những gốc bầu gốc mướp, vậy mà cũng không xong. Loạn ly bèo dạt mây trôi làm mỗi đứa một ngã, xa nhau là xa cả một đời, lấy vợ là lấy một người lạ hoắc ngoài thiên hạ, rồi cũng phải sinh con để cái với người ta chứ còn biết xoay sở thế nào.

Một lần tôi mò về thăm quê, tìm đến nhà, biết vợ chồng cô nay đã thành ông thành bà, nội ngoại gần hai chục đứa cháu, năm sáu mặt con. Vậy mà cái thằng tôi thì vẫn cứ là một anh chàng đầu không mũ nón, guốc dép lộn xộn, trong lòng nghĩ ngợi rất những chuyện viễn vông.

Tôi cứ suy tôi ra mà hiểu được nỗi lòng ông Nguyễn Xuân Hiền, ông đâu có phải là người ham muốn công danh địa vị, lớn lên cảm sung đi đánh giặc, gặp việc gì thì làm việc ấy, đã đứng vào một đội ngũ làm một người lính cấp trên gọi một tiếng là phải kêu to lên "Cố", không

bao giờ được quên hai tiếng “Sẵn sàng”. Những việc to tát ở trên cao lại là việc của lãnh đạo, của những người chỉ huy, chỉ huy ở cấp thấp có việc của cấp thấp, cấp cao có việc của cấp cao, Trung ương Chính phủ có việc của Trung ương Chính phủ, phải nghĩ như thế để có thể hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Có lẽ cũng bởi thế mà bây giờ ông làm gì thì làm nhưng vẫn có ý nhòm vào vùng văn nghệ, rất yêu văn nghệ sĩ. Đây cũng chính là lý do ông Hiền đã quyết định mời đoàn nhạc sĩ mở đầu chiến dịch của ngành Hàng không phục vụ cho năm Điện Biên.

Buổi đón đoàn nhạc sĩ trở về ông Hiền mở tiệc đứng ở ngay sân bay Nội Bài. Cũng là để chia tay nhau kịp về ăn tết. Cầm chén rượu, ông Tổng Giám đốc cứ đi đi lại lại, đứng trước người này một chút đứng trước người kia một lúc, mãi cũng chẳng nói được câu nào. Không thấy có diễn văn, không thấy có đáp từ, cũng không một yêu cầu, không một lời hứa. Đây mới đúng là thân tình, là đã hiểu nhau lắm, là ai làm việc ấy, không cần nhiều lời, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp, cũng như năm mới sắp đến phải là một năm tốt đẹp. Lại cũng như hôm ra máy bay ông Huy Du vẫn ôm khư khư cái áo khoác mấy hôm nay ông không có dịp sử dụng. Ông đứng tách ra một chỗ gần cửa sổ, nhìn vào khoảng không thăm thẳm những mây là mây, những nắng là nắng. Ông ghé vào tai tôi nói nhỏ, không có mây ở đâu đẹp bằng mây trên trời Điện Biên, cậu có thấy thế không. Trời Điện Biên thì làm sao, tôi hỏi lại. Trời Điện Biên mây trắng, tôi đã từng viết thế, trời Điện Biên mây trắng, gió lộng đèo chiến thắng... Cậu cứ đợi đấy, mình định lần này về phải tiếp tục viết nữa, cái vùng trời đất ấy mới bao la làm sao, gọi nhớ làm sao.

Hà Nội, tháng 12-2003

(Báo Văn nghệ Trẻ)